

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2025/DS-ST
Ngày 17 – 01 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 702/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 545/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T; Địa chỉ : 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, Quận B, Thành Phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn L, chức vụ : Trưởng phòng giao dịch TB - chi nhánh D

Người được ủy quyền lại : bà Trần Thị Minh Th – chức vụ: chuyên viên khách hàng cá nhân phòng giao dịch TB - chi nhánh D. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1990; Địa chỉ: nhà không số, ấp G, xã H, Thành phố E, tỉnh D. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/02/2023, Ông Nguyễn Chí H đã ký Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202326976180/LD2305500144 vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh D - Phòng giao dịch TB (gọi tắt là ngân hàng), Số

tiền vay: 150.000.000 ; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay vốn: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị gia đình; Biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay ông Nguyễn Chí H đã trả được 17 kỳ với tổng số tiền 52.275.000đ (Trong đó: gốc là 42.500.000đ và lãi phát sinh là 9.775.000đ).

Ngày 13/9/2024, khoản vay của ông Nguyễn Chí H đã đến hạn thanh toán nhưng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ tháng 09/2024.

Ngoài ra ngày 16/03/2023, Ông Nguyễn Chí H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh D - Phòng giao dịch TB hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của Ông Nguyễn Chí H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Nguyễn Chí H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 137.050.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Nguyễn Chí H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 57.069.675đ. Do Ông Nguyễn Chí H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 13/9/2024 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn .Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Nguyễn Chí H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 16/01/2025, Ông Nguyễn Chí H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi của hai khoản là : 209.193.790đ, trong đó vốn gốc tiền vay : 105.036.000đ; lãi trong hạn 5.584.188đ; vốn gốc thẻ tín dụng : 98.363.568đ.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Chí H thanh toán hai khoản tiền trên và ông Hải còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa xét xử cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Đối với ông Nguyễn Chí H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch của các đương sự là có thật xảy ra, điều này được thể hiện tại hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 24/02/2023 và giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 16/3/2023. Quá trình vay và mở thẻ tín dụng phía bị đơn không đóng lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà đôi bên đã ký kết tại các hợp đồng, do đó phía nguyên đơn yêu cầu ông Hải thanh toán tổng số nợ vốn và lãi của hai khoản vay tính đến ngày 16/01/2025 với số tiền 209.193.790đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông H phải chịu theo quy định. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí đã dự nộp khi bản án có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T. Buộc ông Nguyễn Chí H thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền vốn và lãi là 209.193.790đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Chí H phải chịu 10.459.689 đồng (chưa nộp). Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu. Ngày 30 tháng 10 năm 2024 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T đã dự nộp 4.798.000đ đồng tại lai số 0009567 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Tiến Sĩ

Nội nhân

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Tiến Sĩ